

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 144/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Văn Th; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Đặng Văn Th, sinh năm 1975 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn KG 2, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị Nh (đã chết); vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1979; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Tại Bản án số: 175/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 30.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 32/2007/HSST ngày 28/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến ngày 27/4/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo hiện đang tại

ngoại. Vắng mặt không có lý do.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, Nguyễn Thị Tuyết M đến nhà Nguyễn Quốc H tại Tổ dân phố M B, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng để lấy tiền vợ chồng H đã mua quần áo của M trước đó. Khi M đến thì vợ H là Sơn Thị H1 ở nhà, một lúc sau thì H về và tiếp đó có Đặng Văn Th đến nhà H chơi. Lúc này, Sơn Thị H1 rủ đánh xóc bầu cua thắng thua bằng tiền thì mọi người đồng ý, H1 và H mang chiếu nhựa và 01 bộ bầu cua tôm cá cùng với chậu, đĩa ra để xóc cái. Ban đầu, Sơn Thị H1 là người xóc cái còn M, H, Th tham gia đặt tiền cược. Trong lúc cả nhóm đang chơi bầu cua thì Nguyễn Tấn Th1, Nguyễn Đ đến và cũng tham gia đánh bạc. Trong quá trình chơi bầu cua do có con nhỏ và phải chuẩn bị cho con học online nên H thay H1 xóc cái. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Về hình thức đánh bạc các bị cáo sử dụng 01 bộ bầu cua gồm 01 mặt giấy hình chữ nhật có in 06 hình con vật gồm bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 03 hột bầu cua hình lập phương gồm 06 mặt, mỗi mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Trước khi người chơi đặt tiền, người làm cái sẽ để ba hột bầu cua lên đĩa, dùng chậu đập lại rồi xóc nhiều lần. Người chơi sẽ đặt tiền trên mặt giấy in hình 06 con vật nói trên. Sau khi xóc người làm cái sẽ mở chậu, nếu hột bầu cua ra hình 01 con vật tương ứng với con vật người chơi đặt tiền thì nhà cái phải chung bằng số tiền đã cược; nếu hột bầu cua ra hình khác với con vật người chơi đặt tiền thì nhà cái thắng số tiền đó. Trường hợp nhà cái xóc ra 02 con vật giống với con vật người chơi đặt tiền thì phải chung gấp đôi số tiền cược, nếu xóc trúng 03 con vật giống với người chơi đặt tiền thì phải chung gấp 3 lần tiền cược. Ngoài ra, khi người chơi này đã đặt tiền cho 01 con vật thì người chơi khác có thể lấy số tiền đó để đặt cho một con vật khác (còn gọi là “tả”). Nếu nhà cái xóc ra hình con vật mà người chơi thứ nhất đặt ban đầu thì người chơi thứ hai lấy tiền để “tả” phải chung gấp đôi số tiền người chơi ban đầu đã cược cho người chơi thứ nhất, còn số tiền đã lấy để “tả” thì phải chung cho nhà cái. Nếu nhà cái xóc ra con vật mà người chơi thứ hai đã “tả” thì được ăn số tiền dùng để “tả” và nhà cái phải chung thêm một số tiền bằng với số tiền đã “tả”.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc như sau:

- Sơn Thị H1 sử dụng 3.500.000đ để tham gia đánh bạc, thua 3.250.000đ , còn lại 250.000đ; Nguyễn Đ sử dụng 300.000đ để tham gia đánh bạc và đã thua

hết số tiền này; Đặng Văn Th: Sử dụng 2.000.000đ để tham gia đánh bạc, thắng được 3.700.000đ; Nguyễn Thị Tuyết M: Sử dụng 300.000đ để tham gia đánh bạc và đã thua hết số tiền này; Nguyễn Quốc H: Sử dụng 1.650.000đ để tham gia đánh bạc thắng được 150.000đ; Nguyễn Tấn Th: Sử dụng 1.500.000đ để tham gia đánh bạc, thua 700.000đ còn lại 800.000đ; Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc là: 9.250.000đ.

Tang vật thu giữ được gồm có:

- Thu giữ được tại chiếu bạc số tiền 1.750.000đ; 01 bộ bầu cua tôm cá; 01 chậu bằng kim loại; 01 đĩa bằng kim loại và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Quốc H: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA; bên trong có gắn sim số: 0365581007 và số tiền: 1.800.000đ;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết M số tiền: 5.500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 màu xanh đen, bên trong có gắn sim số 0869971819;

- Thu giữ của Đặng Văn Th số tiền: 5.700.000đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, bên trong có gắn sim số 0982557692 và 01 Xe mô tô nhãn hiệu: Honda kiểu dáng: WAVE RSX; màu đỏ đen xám; số khung: CY511868; số máy: 52E – 5302637 mang biển kiểm soát: 49F1-103.17.

- Thu giữ của Nguyễn Tấn Th1 01 xe ô tô nhãn hiệu: Chevrolet, màu sơn: màu ghi, số máy: Z24SED103649, số khung: 26FDBH998841, mang biển kiểm soát : 49A-244.16 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30 màu xanh đen, bên trong có gắn sim số 0365338126;

- Thu giữ của Nguyễn Đ số tiền: 6.078.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S bên trong có gắn sim số: 0944190043, số IMEI 1:865787058818218l, số IMEI2: 865787058818200.

Cáo trạng số 24/CT-VKSDD ngày 16/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện DD truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Quốc H, Đặng Văn Th, Sơn Thị H1, Nguyễn Đ và Nguyễn Tấn Th1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 38/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện DD đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Quốc H, Đặng Văn Th, Sơn Thị H1, Nguyễn Tấn Th1, Nguyễn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09

tháng tù và hình phạt bổ sung 20.000.000đ tại Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2021/HS-PT ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022; phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến ngày 09/5/2022 là 02 tháng 08 ngày; còn lại 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù buộc bị cáo phải chấp hành. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 10.000.000đ tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án và xử phạt bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

1.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến ngày 27/4/2022 là 01 tháng 26 ngày; còn lại 10 (mười tháng) tháng 04 (bốn) ngày tù buộc bị cáo phải chấp hành, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

1.4. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự; Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Sơn Thị H1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (08/7/2022).

1.5. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự; căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (08/7/2022).

Giao bị cáo Sơn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng và giao bị cáo Nguyễn Tấn Th1 cho Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

1.6. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 14/7/2022 bị cáo Đặng Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đặng Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/12/2021 các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Quốc H, Đặng Văn Th, Sơn Thị H1, Nguyễn Tấn Th1, Nguyễn Đ cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược bầu cua sát phạt nhau bằng tiền, bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.250.000đ trong đó có 1.750.000đ thu giữ được trên chiếu bạc và số tiền còn lại các bị cáo khai nhận đã sử dụng vào việc đánh bạc. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Th: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không kêu oan, thành khẩn khai báo và được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Th có nhân thân xấu, có tiền án về hành vi đánh bạc, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Cấp sơ

thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến ngày 27/4/2022 là 01 tháng 26 ngày; còn lại 10 (mười tháng) tháng 04 (bốn) ngày tù buộc bị cáo phải chấp hành, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐD (02);
- VKSND huyện ĐD (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐD (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐD (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài